

Bản án số: 24/ 2018/ HS-ST
Ngày: 15/ 8/ 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khru Đẻ Dành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức;
2. Ông Lê Văn Hoàng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Trần Vương L, sinh 1996 tại An Giang; trú tại: ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Trần Phú H, sinh 1962 và bà Vương Thị Kim P, sinh 1967; vợ Trần Thị Kim L, sinh 1998 và có hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 11/8/2017 đến nay.

2. Nguyễn Văn N, sinh 1980 tại Hà Tĩnh; trú tại: ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh 1952 và bà Nguyễn Thị N, sinh 1958; vợ Trần Thị Mỹ H, sinh 1984 và có một con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 11/8/2017 đến nay.

3. Bùi Văn Thanh T (T Mít), sinh 1988 tại An Giang; trú tại: ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Sửa game bắn cá; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Bùi Văn M, sinh 1950 và bà Trần Thị S (chết); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/12/2016, bị Công an xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái

phép chất ma túy” nộp phạt ngày 07/12/2016; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 11/8/2017 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vương Thị Kim P, sinh 1967; nơi cư trú: ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).
2. Ông Bùi Văn M, sinh năm 1950; nơi cư trú: ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).
3. Anh Ngô Văn H (Đ), sinh 1984; nơi cư trú: ấp Vĩnh Tây, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).
4. Bà Trịnh Hoàng O (Q), sinh 1978; nơi cư trú: Đường Hà Hoàng Hồ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn B, sinh 1987. Nơi cư trú: ấp Vĩnh Tây, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).
2. Anh Hồ Thanh T, sinh 1993; nơi cư trú: ấp Hòa Đông, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).
3. Anh Văng Công T (T Em), sinh 1992; nơi cư trú: ấp Hòa Đông, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).
4. Anh Ngô Trung H (H Soàn), sinh 1993; nơi cư trú: ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).
5. Anh Nguyễn Quốc N (Hai L), sinh 1988; nơi cư trú: ấp Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).
6. Anh Nguyễn Tấn L, sinh 1993; nơi cư trú: ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).
7. Anh Dương Tuấn A (H), sinh 1994; nơi cư trú: ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).
8. Chị Nguyễn Thị K, sinh 1989; nơi cư trú: ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).
9. Chị Huỳnh Thị Phương A (V), sinh 1992; nơi cư trú: ấp Đông Sơn 1, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).
10. Ông Phan Văn D, sinh 1956; nơi cư trú: ấp Thanh Niên, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).
11. Anh Phạm Quốc T, sinh 1989; nơi cư trú: ấp Bình Tân, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt).
12. Bà Trịnh Lệ H (T), sinh 1970; nơi cư trú: ấp Vĩnh Tây, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 11/8/2017, Giang Thị Cẩm Nhung thuê Lê Văn B với giá 100.000 đồng đến trạm xe khách Huệ Nghĩa tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang lấy bưu phẩm. B thuê Ngô Văn H (Đ) chạy xe ôm với giá 70.000 đồng, Hết điều khiển xe mô tô biển số 67B1-935.32 chở B đến trạm xe khách Huệ Nghĩa. Khi đến nơi, B vào trạm xe lấy 01 hộp vuông kích thước 10 x 10

cm rồi lên xe Hết chờ về đến cầu Mương Trâu thuộc ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn thì bị Công an huyện Thoại Sơn kiểm tra, phát hiện trong hộp vuông có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá nên mời B và Hết về trụ sở làm việc. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trần Vương L, thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; chỗ ở của bị cáo Nguyễn Văn N, thu giữ: 01 cân tiểu li hiệu Ming Heng Mini Scale 335, 01 bộ sử dụng ma túy, 01 bọc nylon màu trắng được hàn kín bên trong có tinh thể màu trắng và tại nhà của bị cáo Bùi Văn Thanh T (T Mít), thu giữ: 01 bộ sử dụng ma túy đá cùng các vật chứng liên quan khác.

Quá trình điều tra đã chứng minh, khoảng tháng 7 tháng 8 năm 2017:

Bị cáo Trần Vương L mua ma túy đá của Bi (chưa xác định họ, địa chỉ) về sử dụng và phân lẻ bán ma túy đá lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 04 lần, cụ thể: Lần 1 bán số tiền 1.200.000 đồng, lần 2 bán số tiền 2.500.000 đồng, lần 3 bán số tiền 1.200.000 đồng, lần 4 bán số tiền 600.000 đồng; việc mua bán ma túy tại chỗ ở của bị cáo Linh và bị cáo Nghĩa tại nhà nghỉ Minh Trí thuộc ấp Hòa Thới, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Ngoài ra, bị cáo Linh còn bán ma túy đá cho: Dương Tuấn A (H) 03 đến 05 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 800.000 đồng, Nguyễn Thị K 03 lần, mỗi lần 300.000 đồng, Văng Công Tý 03 đến 05 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, Ngô Trung Hiếu 01 lần 300.000 đồng, Nguyễn Quốc N (Hai L) 01 lần 200.000 đồng, Ngoan, Quý (chưa xác định họ, địa chỉ) mỗi người 01 lần 300.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N mua ma túy đá của bị cáo Trần Vương L, sử dụng và bán ma túy đá lại cho nhiều người, cụ thể: Bán cho Huỳnh Thị Phương Anh (Bé Vy) 02 lần (lần 1 số tiền 200.000 đồng, lần 2 số tiền 600.000 đồng), bán cho Hồ Thanh T 02 lần (lần 1 số tiền 500.000 đồng, lần 2 số tiền 300.000 đồng), bán cho Dương Tuấn A (H) 01 lần số tiền 800.000 đồng, bán cho Ngô Trung Hiếu 01 lần số tiền 350.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn giao ma túy do bị cáo Linh bán cho Phước (chưa xác định họ, địa chỉ) tại khu vực cầu Thầy Cai xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang số tiền 4.000.000 đồng.

Bị cáo Bùi Văn Thanh T (T Mít), biết bị cáo Linh bán ma túy, giúp bị cáo Linh mua ma túy đá của Bi 02 lần để Linh bán lại, cụ thể: Lần 1 cách ngày 11/8/2017 khoảng 01 tháng, Linh đưa cho Tuấn 16.000.000 đồng, Tuấn điện thoại cho Bi mua ma túy; khi Bi gửi ma túy cho trạm xe khách Huệ Nghĩa ở thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Tuấn chở B gái tên Trang (chưa xác định họ, địa chỉ) đến trạm xe Huệ Nghĩa, Trang vào nhận ma túy rồi về đưa cho Linh. Lần 2 cách lần 1 khoảng 10 ngày, Linh nhờ Tuấn mua ma túy đá số tiền 18.000.000 đồng, Tuấn điện thoại mua ma túy đá của Bi, Linh gửi tiền cho Bi; khi Bi gửi ma túy, Tuấn nói cho Linh biết để nhận.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 67B1- 935.32 số khung: 010149, số máy: 32000149;
- 01 xe mô tô biển số 67M1- 364.64, số khung: 357387, số máy: 0357485;
- 01 xe mô tô biển số 67M1- 367.78, số khung: 104856, số máy: 0164928;
- 01 bóp da màu nâu, 01 giấy CMND tên Lê Đăng Khoa;
- 01 giấy CNĐK xe mô tô số: 027625 tên Trần Văn Hiếu;

- 01 bình sữa hiệu Vinamilk, trọng lượng 220ml;
- 10 điện thoại di động (sau đây viết tắt ĐTDĐ) (hư hỏng không sử dụng), gồm: 01 ĐTDĐ hiệu mobilstar lai 2 màu đen, 01 ĐTDĐ hiệu TK mobile màu xám, 01 ĐTDĐ hiệu hphone H207 màu đen không pin, 01 ĐTDĐ hiệu smart QS 558 màu đen, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 6300 màu trắng đỏ, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 6300 màu trắng đen, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 6300 màu vàng, 01 ĐTDĐ hiệu SAM SUNG DUOS màu trắng, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 6070 màu trắng đen, 01 ĐTDĐ hiệu Mobilstar buddy màu trắng đen;
- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu xám;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu;
- 01 máy tính bảng màu trắng đen (hư hỏng không sử dụng được);
- 02 cây kéo kim loại màu trắng, 40 cái bọc nylon màu trắng, 13 quẹt gas, 02 cuộn băng keo, 02 bọc nilong gửi hàng hóa, 01 cây nhíp kim loại màu trắng, 01 lưới lam;
- 05 card điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng (chưa sử dụng);
- 01 giấy CMND số: 351345709, 01 giấy CNĐK xe mô tô biển số 67M1 - 367.78 tên Nguyễn Văn N;
- 02 bộ sử dụng ma túy;
- 01 cân tiểu ly màu xám hiệu Ming Heng mini Scale 335;
- 01 bình hút bằng nhựa màu xanh lá cây hiệu BIG BABOL;
- Tiền Việt Nam 4.411.000 đồng.

Cáo trạng số: 31/CT-VKSTS-HS, ngày 17/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, để xét xử đối với bị cáo Trần Vương L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 và các bị cáo Nguyễn Văn N, Bùi Văn Thanh T (T Mít), về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung vụ án được tóm tắt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Bùi Văn M, trình bày: Ông không biết Tuấn mua bán ma túy, ông xin được nhận lại xe mô tô biển số 67M1- 364.64, số khung: 357387, số máy: 0357485 và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia X201 màu đen.

- Bà Vương Thị Kim P, trình bày: Bà cho Trần Vương L mượn số tiền 3.500.000 đồng, bà xin được nhận lại số tiền 3.359.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân trình bày luận tội, khẳng định các bị cáo Trần Vương L, Nguyễn Văn N, Bùi Văn Thanh T (T Mít), đồng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

- Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46, b khoản 1 Điều 48, Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Trần Vương L từ 09 (Chín) năm đến 11 (Mười một) năm tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 48, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Thanh T (T Mít) từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp được niêm phong (vụ số: 122/KLGT-PC54 ngày 05/4/2017) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều Thúy (giám định viên), Hồ Minh Thiện (người chứng kiến). Hộp ký hiệu số 1 được niêm phong (vụ số: 340/KLGT-PC54 ngày 15/8/2017) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều Thúy (giám định viên), Bùi Vũ Bảo (người chứng kiến). Hộp ký hiệu số 2 được niêm phong (vụ số: 340/KLGT-PC54 ngày 15/8/2017) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều Thúy (giám định viên), Bùi Vũ Bảo (người chứng kiến). Hộp ký hiệu số 3 được niêm phong (vụ số: 340/KLGT-PC54 ngày 15/8/2017) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều Thúy (giám định viên), Bùi Vũ Bảo (người chứng kiến). 02 bộ sử dụng ma túy, 01 cân tiểu ly màu xám hiệu Ming Heng mini Scale 335, 01 bình hút bằng nhựa màu xanh lá cây hiệu BIG BABOL, 02 cây kéo kim loại màu trắng, 40 cái bọc nylon màu trắng, 13 quẹt gas, 02 cuộn băng keo, 02 bọc nilong gửi hàng hóa, 01 cây nhíp kim loại màu trắng, 01 lưới lam, 01 bóp da màu nâu, 01 bịch sữa hiệu Vinamilk, trọng lượng 220ml.

-Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu mobilstar lai 2 màu đen, 01 ĐTDĐ hiệu TK mobile màu xám, 01 ĐTDĐ hiệu hphone H207 màu đen không pin, 01 ĐTDĐ hiệu smart QS 558 màu đen, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 6300 màu trắng đỏ, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 6300 màu trắng đen, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 6300 màu vàng, 01 ĐTDĐ hiệu SAM SUNG DUOS màu trắng, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 6070 màu trắng đen, 01 ĐTDĐ hiệu Mobilstar buddy màu trắng đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đỏ đen, 01 máy tính bảng màu trắng đen (hư hỏng không sử dụng được). Buộc bị cáo Trần Vương L nộp số tiền mua bán ma túy là 12.100.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn N nộp số tiền mua bán ma túy là 2.750.000 đồng, để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

-Trả lại cho: Bị cáo Trần Vương L: 01 giấy CMND tên Lê Đăng Khoa, 01 giấy CNĐK xe mô tô số: 027625 tên Trần Văn Hiếu. Bị cáo Nguyễn Văn N: 01 giấy CMND số: 351345709, 01 giấy CNĐK xe mô tô biển số 67M1 - 367.78 tên Nguyễn Văn N, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia C2 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám và số tiền 631.000 đồng (Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án). Bị cáo Bùi Văn Thanh T (T Mít): 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, 05 card điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng (chưa sử dụng) và số tiền 421.000 đồng (Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án). Anh Ngô Văn H (Đ) 01 xe mô tô biển số 67B1- 935.32 số khung: 010149, số máy: 32000149. Bà Trịnh Hoàng O (Q) 01 ĐTDĐ hiệu Sony màu trắng màn hình bị rạn nứt. Bà Vương Thị Kim P số tiền 3.359.000 đồng. Ông Bùi Văn M 01 xe mô tô biển số 67M1- 364.64, số khung: 357387, số máy: 0357485 và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia X201 màu đen.

Các bị cáo không tranh luận về tội danh, điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo, nói lời sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 11/8/2017, bị cáo Trần Vương L điện thoại mua 30.000.000 đồng ma túy của Bi (chưa xác định họ, địa chỉ), sau đó điện thoại cho Giang Thị Cẩm Nhung đến nơi bị cáo ở tại phòng số 8 nhà nghỉ Minh Trí thuộc ấp Hòa Thành, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, đưa cho Nhung số tiền 30.000.000 đồng và kêu Nhung đến Ngân hàng ACB chi nhánh An Giang chuyển cho Bi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo điện thoại kêu Nhung đến trạm xe khách Huệ Nghĩa tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang lấy ma túy do Bi gửi. Giang Thị Cẩm Nhung thuê Lê Văn B đến trạm xe khách Huệ Nghĩa lấy bưu phẩm, với giá 100.000 đồng. B thuê Ngô Văn H (Đ) chạy xe ôm với giá 70.000 đồng, Hết điều khiển xe mô tô biển số 67B1-935.32 chở B đến trạm xe khách Huệ Nghĩa. Khi đến nơi, B vào lấy 01 hộp vuông kích thước 10 x 10 cm rồi lên xe Hết chở về đến cầu Mương Trâu thuộc ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Thoại Sơn phát hiện, thu giữ vật chứng. Tại bản Kết luận giám định số 340 ngày 15/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Hộp ký hiệu số 1: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 bọc nilon trong suốt hàn kín được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 49,7486 gam, loại Methamphetamine.

Khám xét chỗ ở của bị cáo Trần Vương L thu giữ: 01 bọc nilon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Tại bản Kết luận giám định số 340 ngày 15/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Hộp ký hiệu số 3: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 bọc nilon trong suốt hàn kín được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 1,1872 gam, loại Methamphetamine. Chỗ ở của bị cáo Nguyễn Văn N thu giữ: 01 cân

tiểu li hiệu Ming Heng Mini Scale 335, 01 bộ sử dụng ma túy, 01 bọc nylon màu trắng được hàn kín bên trong có tinh thể màu trắng. Tại bản Kết luận giám định số 340 ngày 15/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Hộp ký hiệu số 2: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 bọc nylon trong suốt hàn kín được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1338 gam, loại Methamphetamine.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các biên bản của hoạt động tố tụng, thể hiện: Khoảng tháng 7 tháng 8 năm 2017, các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, như sau:

Bị cáo Trần Vương L mua ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) của Bi nhiều lần (lần ít nhất số tiền 8.000.000 đồng, lần nhiều nhất số tiền 30.000.000 đồng) sử dụng và bán cho bị cáo Nguyễn Văn N 04 lần (lần bán nhiều nhất số tiền 2.500.000 đồng, lần bán ít nhất số tiền 600.000 đồng), nhờ bị cáo Nghĩa giao ma túy bán cho Phước (chưa xác định họ, địa chỉ) với số tiền 4.000.000 đồng; ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho: Dương Tuấn A (H), Nguyễn Thị K, Văng Công Tỷ, Ngô Trung Hiếu, Nguyễn Quốc N (Hai L), Ngoan, Quý (chưa xác định họ, địa chỉ).

Bị cáo Nguyễn Văn N mua ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) của bị cáo Trần Vương L, sử dụng và bán ma túy lại cho nhiều người, cụ thể: Bán cho Huỳnh Thị Phương Anh (Bé Vy) 02 lần (lần 1 số tiền 200.000 đồng, lần 2 số tiền 600.000 đồng), bán cho Hồ Thanh T 02 lần (lần 1 số tiền 500.000 đồng, lần 2 số tiền 300.000 đồng), bán cho Dương Tuấn A (H) 01 lần số tiền 800.000 đồng, bán cho Ngô Trung Hiếu 01 lần số tiền 350.000 đồng, giao ma túy do bị cáo Linh bán cho Phước (chưa xác định họ, địa chỉ) tại cầu Thầy Cai xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Bùi Văn Thanh T (T Mít), do đã nghiện ma túy, biết bị cáo Linh bán ma túy, với động cơ muốn có ma túy sử dụng nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giúp bị cáo Linh mua ma túy của Bi để Linh bán lại cho bị cáo Nghĩa và những người sử dụng ma túy, cụ thể: Lần 1, Linh đưa cho bị cáo 16.000.000 đồng, bị cáo điện thoại cho Bi mua ma túy, rồi chở B gái tên Trang (chưa xác định họ, địa chỉ) đến trạm xe Huệ Nghĩa tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, nhận ma túy về đưa cho Linh. Lần 2, Linh nhờ bị cáo mua ma túy số tiền 18.000.000 đồng, bị cáo điện thoại mua ma túy của Bi, khi Bi gửi ma túy, bị cáo nói cho Linh biết để Linh nhận về bán lại.

Hành vi của các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là có lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, vi phạm quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố các bị cáo đồng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Hội đồng xét xử thấy: Tại Điều 251 “Tội mua bán trái phép chất ma túy” Bộ luật Hình sự năm 2015, có quy định thêm tình tiết định khung tăng nặng so với quy định tại Điều 194 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng Điều

194 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, thấy: Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi; lẽ ra, phải biết quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức của con người, có thể là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, bệnh tật và các loại tội phạm khác. Với động cơ mua bán ma túy thu lợi cao và có điều kiện sử dụng chất ma túy nên các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, tùy vào mức độ thực hiện hành vi mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm, cụ thể:

Bị cáo Trần Vương L mua ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) của Bi sử dụng và bán cho bị cáo Nguyễn Văn N 04 lần, nhờ bị cáo Nghĩa giao ma túy bán cho Phước (chưa xác định họ, địa chỉ), bán ma túy cho: Dương Tuấn A (H), Nguyễn Thị K, Văng Công Tỷ, Ngô Trung Hiếu, Nguyễn Quốc N (Hai L), Ngoan, Quý (chưa xác định họ, địa chỉ). Với số lượng ma túy bị cáo mua để bán, ngày 11/8/2017 trọng lượng 49,7486 gam và thu giữ nơi ở của bị cáo trọng lượng 1,1872 gam, loại Methamphetamine. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đối với bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Văn N mua ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) của bị cáo Trần Vương L để sử dụng và nhiều lần bán ma túy lại cho nhiều người, cụ thể: Bán cho Huỳnh Thị Phương Anh (Bé Vy) 02 lần, bán cho Hồ Thanh T 02 lần, bán cho Dương Tuấn A (H) 01 lần, bán cho Ngô Trung Hiếu 01 lần, giao ma túy do bị cáo Linh bán cho Phước (chưa xác định họ, địa chỉ). Do đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đối với bị cáo là có căn cứ.

Đối với bị cáo Bùi Văn Thanh T (T Mít), giúp bị cáo Linh điện thoại mua ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) của Bi 02 lần (lần 1 số tiền 16.000.000 đồng, lần 2 số tiền 18.000.000 đồng) để bị cáo Linh bán lại cho những người sử dụng. Hành vi của bị cáo giữ vai trò giúp sức cho bị cáo Linh nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự khai ra hành vi phạm tội của mình; riêng bị cáo Nghĩa có cha được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Linh, bị cáo Tuấn (Tuấn Mít) được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 và bị cáo Nghĩa được quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tuy nhiên, đối với bị cáo Linh, bị cáo Nghĩa, không có nghề nghiệp, trong thời gian thuê chỗ ở tại nhà nghỉ Minh Trí thuộc ấp Hòa Thới, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, đã thực hiện hành vi mua bán ma túy từ 05 lần trở lên và lấy thu nhập từ việc bán ma túy để sinh sống và có điều kiện sử dụng ma túy. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Hội đồng xét xử thấy, hành vi của các bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm cho nhiều người nghiện ma túy, bệnh tật, ảnh hưởng đến sức khỏe và có thể là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác; cho nên, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù để trừng trị, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Hội đồng xét xử thấy: Giang Thị Cẩm Nhung, chủ tài khoản tên Minh Mẫn mà bị cáo Linh kêu Nhung chuyển tiền mua ma túy của Bi qua Ngân hàng ACB Chi nhánh An Giang, Bi, Hậu đã bán ma túy cho bị cáo Linh, Trang (chưa xác định họ, địa chỉ) đến trạm xe Huệ Nghĩa tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nhận ma túy về đưa cho Linh, có dấu hiệu tội phạm. Do đó, đề nghị Cơ quan Điều tra công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với Lê Văn B, Ngô Văn H (Đ) không biết bưu phẩm mà Nhung thuê đi lấy là ma túy nên Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 194, Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Tuyên bố các bị cáo Trần Vương L, Nguyễn Văn N, Bùi Văn Thanh T (T Mít), đồng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b, m khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 48, Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Trần Vương L 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/8/2017.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 48, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/8/2017.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Thanh T (T Mít) 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/8/2017.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(Một)hộp được niêm phong (vụ số: 122/KLGT-PC54 ngày 05/4/2017) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều Thúy (giám định viên), Hồ Minh Thiện (người chứng kiến);

- Hộp ký hiệu số 1 được niêm phong (vụ số: 340/KLGT-PC54 ngày 15/8/2017) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều Thúy (giám định viên), Bùi Vũ Bảo (người chứng kiến);

- Hộp ký hiệu số 2 được niêm phong (vụ số: 340/KLGT-PC54 ngày 15/8/2017) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều Thúy (giám định viên), Bùi Vũ Bảo (người chứng kiến);

- Hộp ký hiệu số 3 được niêm phong (vụ số: 340/KLGT-PC54 ngày 15/8/2017) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều Thúy (giám định viên), Bùi Vũ Bảo (người chứng kiến);

- 02 bộ sử dụng ma túy, 01 cân tiểu ly màu xám hiệu Ming Heng mini Scale 335, 01 bình hút bằng nhựa màu xanh lá cây hiệu BIG BABOL, 02 cây kéo kim loại màu trắng, 40 cái bọc nylon màu trắng, 13 quẹt gas, 02 cuộn băng keo, 02 bọc nilong gửi hàng hóa, 01 cây nhíp kim loại màu trắng, 01 lược lam, 01 bốp da màu nâu, 01 bịch sữa hiệu Vinamilk trọng lượng 220ml.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

- 01 ĐTDĐ hiệu mobilstar lai 2 màu đen, 01 ĐTDĐ hiệu TK mobile màu xám, 01 ĐTDĐ hiệu hphone H207 màu đen không pin, 01 ĐTDĐ hiệu smart QS 558 màu đen, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 6300 màu trắng đỏ, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 6300 màu trắng đen, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 6300 màu vàng, 01 ĐTDĐ hiệu SAM SUNG DUOS màu trắng, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 6070 màu trắng đen, 01 ĐTDĐ hiệu Mobilstar buddy màu trắng đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đỏ đen, 01 máy tính bảng màu trắng đen (hư hỏng không sử dụng được);

- Buộc bị cáo Trần Vương L nộp số tiền 12.100.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn N nộp số tiền 2.750.000 đồng, để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho:

- Bị cáo Trần Vương L: 01 giấy CMND tên Lê Đăng Khoa; 01 giấy CNĐK xe mô tô số: 027625 tên Trần Văn Hiếu;

- Bị cáo Nguyễn Văn N: 01 giấy CMND số: 351345709, 01 giấy CNĐK xe mô tô biển số 67M1-367.78 tên Nguyễn Văn N; 01 xe mô tô biển số 67M1-367.78 số khung: 104856, số máy: 0164928; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia C2 màu đen; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 plus, màu xám và số tiền 631.000 đồng (Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án);

- Bị cáo Bùi Văn Thanh T (T Mít): 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu xám; 05 card điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng (chưa sử dụng) và số tiền 421.000 đồng (Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án);

- Anh Ngô Văn H (Đ) 01 xe mô tô biển số 67B1- 935.32 số khung: 010149, số máy: 32000149;

- Bà Trịnh Hoàng O (Q) 01 ĐTDĐ hiệu Sony màu trắng màn hình bị rạn nứt;

- Bà Vương Thị Kim P số tiền 3.359.000 đồng;

- Ông Bùi Văn M 01 xe mô tô biển số 67M1-364.64, số khung: 357387, số máy: 0357485 và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia X201 màu đen;

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 05/QĐ.HS, ngày 17/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc Trần Vương L, Nguyễn Văn N, Bùi Văn Thanh T (T Mít) mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bà Vương Thị Kim P, ông Bùi Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ngô Văn H (Đ), bà Trịnh Hoàng O (Q) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**